TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HC-ST
Ngày 31 - 03 - 2025
"Khiếu kiện Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông K'Tiêng

Các Hội nhân dân: Ông Nguyễn Phước Vĩnh và bà Đỗ Thị Hà

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:

Bà Vương Thị Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 130/2024/TLST-HC ngày 19 tháng 11 năm 2024 về *"Khiếu kiện Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ tái định cư"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HC ngày 12 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: **Ông Phan Trọng G**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Trọng G: Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: đường C, khối 01, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**; địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công D – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. **Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt;

3.2. **Chị Phan Thị Anh Th**, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện

Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt;

3.3. **Uỷ ban nhân dân xã N**;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành Kh – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Phan Trọng G trình bày như sau:

Ngày 05-02-2024, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Đ ban hành Quyết định số 438/QĐ-UBND kèm theo Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Đợt 4) dự án: Đầu tư xây dựng (viết tắt là ĐTXD) công trình Khai thác mở Bauxit Nhân Cơ – Đắk Nông (Khai trường năm thứ 7-8), địa điểm: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông của hộ ông Phan Trọng G. Theo đó gia đình ông G được bồi thường tổng số tiền: 2.788.967.667đ (bằng chữ: Hai tỷ bảy trăm tám mươi trám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó: về đất đai được bồi thường với tổng số tiền 1.346.244.380đ; chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với đơn giá 23.000đ/m^2 và không được bồi thường hỗ trợ tái định cư. Số tiền bồi thường gia đình ông G đã được nhận đủ, tuy nhiên nhận thấy giá bồi thường cây trồng là thấp so với giá thị trường, chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với đơn giá 23.000đ/m^2 là thấp vì một số hộ dân gần đó được áp giá 32.000đ/m^2, việc xác minh nhà ở và giếng khoan là không đúng thời điểm và việc không được bồi thường hỗ trợ tái định cư làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông G. Vì nguồn gốc diện tích đất bị thu hồi do gia đình ông G khai hoang năm 1998, rẫy không có hồ, để phục vụ canh tác sản xuất thuận tiện nên ông G đã khoan giếng vào năm 2012, 2013 nhưng Ủy ban nhân dân xã xác minh giếng khoan vào thời điểm sau năm 2014 để bồi thường 30% là không đảm bảo. Gia đình ông G chuyển hộ khẩu và về xã N sinh sống ổn định từ năm 2021 đến nay nhưng UBND xã xác định không thường xuyên sinh sống ổn định ở trên diện tích đất bị thu hồi là không đúng. Vì vậy, ông G khởi kiện yêu cầu hủy một phần Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Đợt 4) dự án: Đầu tư xây dựng (viết tắt là ĐTXD) công trình Khai thác mở Bauxit Nhân Cơ – Đắk Nông (Khai trường năm thứ 7-8), địa điểm: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông của hộ ông Phan Trọng G liên quan đến giá cây trồng, giá bồi thường giếng khoan, bồi thường nhà ở, đơn giá để áp dụng chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày như sau:

Tại Biên bản họp thẩm định về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà, công trình, tình trạng đất ở, nhà ở và hộ khẩu ngày 31/5/2023 do Hội đồng tư vấn xã N lập có nội dung: Về thời điểm xây dựng nhà, công trình vật kiến trúc từ ngày 01/7/2014 đến trước thời điểm thông báo thu hồi đất ngày 15/6/2022 và hộ gia đình không sinh sống trực tiếp trên căn nhà bị thu hồi, không di chuyển chỗ ở. Giấy xác nhận do UBND xã N xác nhận ngày 29/8/2023 xác định: Hộ ông Phan

Trọng G có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã N, huyện Đ; nghề nghiệp chính là làm nông. Căn nhà của gia đình được sử dụng để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được UBND huyện phê duyệt ngày 05/02/2024, đến ngày 26/3/2024 ông Phan Trọng G đã thống nhất phương án bồi thường, hồ trợ, tái định cư đồng thời đến Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đ nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và cam kết bàn giao mặt bằng. Đến nay, chủ đầu tư đã thi công hết phần diện tích đất thu hồi của ông Phan Trọng G.

Về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm áp dụng theo khoản 1, 2, 3, Điều 21, Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông. Đơn giá để tính hỗ trợ áp dụng Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 Ban hành quy định Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông xác định tại thôn Q thuộc vị trí 1. Đối với đất trồng cây lâu năm có đơn giá là 23.000 đồng/m^2. Việc áp dụng các quy định để thực hiện bồi thường, hỗ trợ về đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc, cây trồng, hoa màu, cũng như đơn giá áp dụng để hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm, UBND huyện đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật theo quy định hiện hành để phê duyệt phương án.

Do đó, UBND huyện Đ không đồng ý đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Trọng G, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã N trình bày:

Việc xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà ở, công trình khác, tình trạng sử dụng đất, nhà ở và nhân khẩu của hộ ông Phan Trọng G khi Nhà nước thu hồi để thực hiện Dự án ĐTXD công trình khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông (Khai trường năm thứ 7 đến năm thứ 8), UBND xã xác nhận Hộ gia đình ông Phan Trọng G đúng thực tế theo trình tự thủ tục, quy định của pháp luật. Về thời điểm khoan giếng và xây dựng nhà ở là từ ngày 01-7-2014 đến thời điểm thu hồi. Ông G cho rằng nhà ở xây dựng từ năm 1998 và trực tiếp sinh sống trên căn nhà bị thu hồi là không đúng vì thực tế hộ gia đình ông G sinh sống tại Thôn 13, xã Đ, huyện Đ, căn nhà trên diện tích đất bị thu hồi là nhà phục vụ sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Phan Trọng G.

Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông G phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 05-02-2024, UBND huyện Đ Ban hành Quyết định số 438/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông (Khai trường năm thứ 7-8) (Đợt 4) trong đó có hộ ông Phan Trọng G. Ngày 13-08-2024, ông G khởi kiện vụ án là còn thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền: Ông Phan Trọng G khiếu kiện Quyết định hành chính của UBND huyện Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người bị kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Hải và chị Phan Thị Anh Thư đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:

[2.1]. Về nguồn gốc đất bị thu hồi:

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 05-02-2024 của UBND huyện Đ, diện tích 13.243,3m^2 đất của hộ ông G bị thu hồi là đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 121, 122, 123, Mảnh trích đo địa chính số 433-2022, tại thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 591161, AH 591163, AH 591162 do UBND huyện Đ cấp ngày 21/12/2006). Nguồn gốc đất là ông Phan Trọng G được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

[2.2]. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định:

Ngày 02/03/2022, UBND huyện Đ ban hành Kế hoạch số 37/KH-UBND về việc Thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Công trình Khai thác mỏ Bauxil Nhân Cơ – Đắk Nông (Khai trường năm thứ 7 đến năm thứ 8). Ngày 15/6/2022, UBND huyện Đ ban hành Thông báo số 252/TB-UBND Thông báo thu hồi đất cho ông Phan Trọng G để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông (Khai trường năm thứ 7-8). Địa điểm xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Ngày 05/02/2024, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 459/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông (Khai trường năm thứ 7-8). Ngày 05/02/2024, UBND huyện Đ Ban hành

Quyết định số 438/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông (Khai trường năm thứ 7-8) (Đợt 4) trong đó có hộ ông Phan Trọng G. Do đó, về thẩm quyền, trình tự ban hành Quyết định số 438/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông (Khai trường năm thứ 7-8) (Đợt 4) kèm theo phương án bồi thường chi tiết trong đó có hộ ông Phan Trọng G là đúng quy định theo Điều 66, 67 và 69 của Luật đất đai năm 2013.

Gia đình ông G được bồi thường tổng số tiền: 2.788.967.667đ, trong đó: Về đất đai được bồi thường với tổng số tiền 1.346.244.380đ; nhà cửa vật kiến trúc 294.325.094đ; cây trồng, hoa màu 807.082.293đ; chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với đơn giá 23.000đ/m^2 = 304.595.900đ; hỗ trợ ổn định đời sống 36.720.000đ và không được bồi thường hỗ trợ tái định cư. Số tiền bồi thường gia đình ông G đã được nhận đủ và bàn giao mặt bằng.

[2.3]. Về giá cây trồng:

Quá trình tham gia kiểm kê cây trồng và sau khi nhận dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, hộ gia đình ông G không có ý kiến gì về mức giá cây trồng. Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định bảng giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông; Công văn số 3086/SNN-PTNT ngày 21/12/2023 của sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thống nhất phương pháp phân loại tính toán cây trồng xen, cây trồng vượt mật độ, trong bồi thường, hỗ trợ cây trồng; việc áp giá bồi thường cây trồng đối với hộ gia đình ông G là phù hợp với quy định của Luật đất đai năm 2013 và đúng quy định. Do đó, khiếu kiện của ông G về việc xem xét lại giá cây trồng là không có căn cứ.

[2.4]. Về thời điểm xây dựng nhà, giếng khoan và sinh sống trên diện tích đất bị thu hồi:

Về thời điểm xây dựng nhà và quá trình sinh sống: Tại Biên bản họp thẩm định về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà, công trình, tình trạng đất ở, nhà ở và hộ khẩu ngày 31/5/2023 do Hội đồng tư vấn xã N lập có nội dung: *"Về thời điểm xây dựng nhà, công trình vật kiến trúc từ ngày 01/7/2014 đến trước thời điểm thông báo thu hồi đất ngày 15/6/2022 và hộ gia đình không sinh sống trực tiếp trên căn nhà bị thu hồi, không di chuyển chỗ ở"*.

Tại phiên tòa, ông G thừa nhận trước đây gia đình ông sinh sống tại thôn 13, xã Đ, huyện Đ. Năm 2020, UBND huyện Đăk R'lấp thu hồi đất để thực hiện dự án khai thác bauxit (khai trường năm thứ 6), gia đình ông G được hỗ trợ 01 suất tái định cư. Ngày 23/4/2021, hộ ông G chuyển hộ khẩu và được Công an xã N xác nhận từ thôn 13, xã Đ sang thôn Q, xã N. Đối với nhà cửa trên đất thì đã xây dựng trước đó, sau đó vào khoảng 2012 thì sửa lại nhà *(tăng lên 15-20m^2)*, đến 2020 thì cơi nới làm rộng thêm, đến năm 2021 thì chuyển đến ở. Sau khi bàn giao mặt bằng

tại thôn Q, xã N thì hiện gia đình chuyển về sinh sống lại trên diện tích đất còn lại chưa bị thu hồi ở thôn 13, xã Đ. Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm kê ngôi nhà vào ngày 05/8/2022 có chụp hình, quay phim, ghi nhận hiện trạng ngôi nhà trong tình trạng bỏ hoang, không có người sinh sống. Quá trình bồi thường, ông G có kiến nghị yêu cầu xem xét liên quan đến nguồn gốc, thời điểm xây dựng nhà, công trình, tình trạng đất ở khi nhà nước thu hồi và theo Công văn trả lời số 178/UBND-ĐC ngày 18/12/2023 của UBND xã N: *"Sau khi nhận được nội dung kiến nghị của người dân, Hội đồng thẩm định xã phối hợp với ban QLDA&PTQĐ và Công ty Nhôm Đắk Nông-TKV tổ chức đi xác minh thực địa ngày 29 và 30 tháng 11 năm 2023…Qua kiểm tra,thực địa và đối chiếu với các hồ sơ liên quan Hội đồng Thẩm định xã N thống nhất không thay đổi nội dung Giấy xác nhận đã ban hành ngày 29/8/2023"*.

Về giếng khoan: Tại thời điểm kiểm kê và trong quá trình bồi thường, ông G không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì. Quá trình giải quyết vụ án, ông G cung cấp bản tự khai của những hộ dân xung quanh cho rằng có biết việc ông G khoan giếng năm 2012, 2013. Ông G thừa nhận khi khoan giếng không báo với chính quyền địa phương, sau khi khoan giếng thì chưa kéo điện mà sử dụng máy nổ để bơm nước, ngoài bản tự khai của một số hộ dân thì không có tài liệu, chứng cứ gì khác. Tuy nhiên, UBND xã cung cấp hiện trạng hơn 20 hộ dân ở khu vực đều được xác định thời điểm vật kiến trúc từ ngày 01/7/2014 đến trước thời điểm thông báo thu hồi đất ngày 15/6/2022 và không cung cấp được chứng cứ chứng minh thời điểm khoan giếng năm 2012, 2013.

Do đó, việc ông G cho rằng thời điểm khoan giếng vào năm 2012, 2013 và có sinh sống trực tiếp trên căn nhà bị thu hồi là không có căn cứ.

[2.5]. Về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm:

Thời điểm ban hành Quyết định số 438/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông (Khai trường năm thứ 7-8) (Đợt 4) trong đó có hộ ông Phan Trọng G, Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tại Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08-5-2020 đang có hiệu lực pháp luật, thôn Q thuộc vị trí 1, đối với đất trồng cây lâu năm có đơn giá là 23.000 đồng/m^2. Ngày 05-02-2024, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung các nội dung về Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, thôn Q thuộc vị trí 1, đối với đất trồng cây lâu năm được điều chỉnh đơn giá là 32.000 đồng/m^2 nhưng có hiệu lực kể từ ngày 20-02-2024 (sau khi đã có quyết định phê duyệt số 438). Do đó, căn cứ Điều 84 Luật Đất đai năm 2013; Điều 21 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ; khoản 1, 2, 3, Điều 21, Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông, đơn giá để tính hỗ trợ áp dụng do đó, mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với hộ ông G được tính 23.000 đồng/m^2 là có căn cứ.

Các nội dung trên đã được UBND huyện Đ trả lời tại Công văn số 895/UBND-QLDA ngày 18-7-2024 về việc trả lời nội dung kiến nghị của các hộ

gia đình, cá nhân liên quan đến việc áp dụng chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất.

Từ các phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Phan Trọng G là không có căn cứ nên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, Điều 164; Điều 191, Điều 193, Điều 348, Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ các Điều 66, 67, 69, 84 Luật đất đai năm 2013; Điều 21 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông Ban hành kèm theo quy định Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Trọng G về việc yêu cầu hủy một phần Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Đợt 4) dự án: Đầu tư xây dựng (viết tắt là ĐTXD) công trình Khai thác mở Bauxit Nhân Cơ – Đắk Nông (Khai trường năm thứ 7-8), địa điểm: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Về án phí: Buộc ông Phan Trọng G phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông G đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002316 ngày 14-11-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: THC, THCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

K'Tiêng